TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 05/2021/KDTM-GĐT
Ngày 12/4/2021
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có*** 12 (mười hai) thành viên tham gia xét xử, do ông Lại Văn Trình - Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng làm Chủ tọa phiên tòa.

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Võ Thị Nhị Tứ - Thẩm tra viên.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: ông Lê Phước Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án kinh doanh thương mại *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V; Địa chỉ: X, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Đình H; chức vụ: cán bộ pháp chế (theo văn bản ủy quyền số 510/GUQ-HCNS ngày 27/7/2015). Địa chỉ: K, quận H, thành phố Đà Nẵng.

2. *Bị đơn*: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Đ; Địa chỉ: T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn Tr; chức vụ: Tổng giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại Đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V trình bày*: ngày 30/12/2009, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V (Ngân hàng) ký với Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Đ (Công ty) Hợp đồng tín dụng số 2000LAV2010 với nội dung Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Đ vay Ngân hàng 100.000.000.000 đồng, lãi suất theo quy định hiện hành của Tổng giám đốc NHNN&PTNT Việt Nam, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay thực hiện phương án kinh doanh thu mua cà phê xuất khẩu niên vụ 2009-2010. Theo đó, toàn bộ dư nợ của các hợp đồng trước đó bao gồm Hợp đồng tín dụng số 2000LAV200801623 ngày 30/12/2008 và Hợp đồng tín dụng số 2000LAV200900451 ngày 01/04/2009 được chuyển sang Hợp đồng tín dụng số 2000LAV2010 nêu trên.

Trong thời gian từ tháng 3/2009 đến tháng 01/2010, Công ty đã được Ngân hàng giải ngân tổng số tiền là 73.006.680.162 đồng theo 31 khế ước nhận nợ, lãi

suất tại thời điểm giải ngân là 10%/năm từ tháng 3/2009 đến tháng 5/2009 và 12% từ tháng 01/2010.

Để đảm bảo khoản vay trên, Công ty đã thế chấp tài sản cho Ngân hàng theo các hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp số 2008.541HĐTC ngày 29/12/2008, trong đó thế chấp toàn bộ hàng tồn kho và các khoản phải thu của Trung tâm kinh doanh xuất nhập khẩu liên quan đến dư nợ gốc và lãi tại Ngân hàng.

- Hợp đồng thế chấp số 2010/COTIMEX/HĐTC ngày 24/02/2010, trong đó thế chấp:

Tài sản gắn liền trên đất: tổng kho Hòa Hải tại quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng; nhà kho khu Chơn Tâm- Hòa Khánh (địa chỉ mới: P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng); khách sạn H và kho 123 N, quận H, thành phố Đà Nẵng; cửa hàng Đ, quận Thanh Khê, thanh phố Đà Nẵng; nhà T, quận H, thành phố Đà Nẵng; nhà, kho Th, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Phương tiện vận tải: xe ôtô Camry 4 chỗ, biển kiểm soát 43K-8407.

Quyền sử dụng đất khu Chơn Tâm- Hòa Khánh (địa chỉ mới: P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng).

Hợp đồng thế chấp (không số) HĐTC/DAT.DAKLAK ngày 13/7/2011, trong đó thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 2 và 2A, tờ bản đồ số 26, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các hợp đồng thế chấp nêu trên được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Do Công ty không thanh toán nợ đúng cam kết tại hợp đồng tín dụng nêu trên, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty trả số tiền nợ gốc 73.006.680.162 đồng, nợ lãi trong hạn 44.553.659.879 đồng; nợ lãi quá hạn 18.356.805.887 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ; trường hợp Công ty không trả được nợ thì đề nghị Tòa án chấp nhận cho Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- *Bị đơn là Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Đ trình bày:* thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 73.006.680.162 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 28/7/2015 là 64.699.927.203 đồng (nợ lãi trong hạn 44.553.659.879 đồng và nợ lãi quá hạn 18.356.805.887 đồng). Do hoàn cảnh khó khăn, Công ty xin trả 50% lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty cho Ngân hàng cho đến khi dứt điểm số nợ trên. Nếu Công ty không trả được nợ thì đồng ý cho xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 74/2015/QĐST-KDTM ngày 10/9/2015, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, như sau:

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Đ chấp nhận trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V - Chi nhánh thành phố Đà Nẵng số tiền gốc là 73.066.680.162đ và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 03 tháng 09 năm 2015 là 65.841.480.189đ, tổng cộng là 138.908.160.351đ (Một trăm ba mươi tám tỷ, chín trăm lẻ tám triệu, một trăm sáu mươi ngàn, ba trăm năm mươi mốt đồng) với phương thức trả nợ 50% lợi nhuận hàng năm của Công ty và mỗi năm chia thành hai đợt thanh toán:

Đợt 1: Trả vào ngày 30.7/50% số tiền trên ước tính lợi nhuận theo quyết toán tài chính 06 tháng của Công ty.

Đợt 2: Trả vào ngày 30.3/ ở năm kế tiếp 50% số tiền còn lại trên tổng số lợi nhuận của Công ty sau khi báo cáo thuế và kiểm toán.

Lãi tiếp tục được tính tiếp theo từ ngày 04.9.2015 theo mức lãi suất mà Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V - Chi nhánh thành phố Đà Nẵng và Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Đ đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2000LAV2010 ngày 30.12.2009 trên số gốc cho đến khi Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Đ thi hành án xong.

Về xử lý tài sản thế chấp của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Đ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V - Chi nhánh thành phố Đà Nẵng bao gồm:

+ Nhà kho gắn liền với giá trị quyền sử dụng đất thửa số 2, tờ bản đồ số 26 (số K đường S) tại Phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và thửa số 2A, tờ bản đồ số 26 (số K đường S) tại Phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Giá trị quyền sử dụng đất tại đại chỉ P, phường Hòa Khánh Nam, quận L, thành phố Đà Nẵng.

+ Xe Camry 4 chỗ BKS 43K-8407.

+ Tài sản gắn liền với đất thuê gồm: Tổng kho Hòa Hải và hai dãy nhà làm việc tại địa chỉ Ch, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; Khách sạn H tại địa chỉ 123 N, phường H 1, quận H, thành phố Đà Nẵng;

Ngoài ra, Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự trên còn quyết định về án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án.

- Ngày 08/6/2018, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có Đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên.

- Tại Quyết định số 123/2018/QĐKNGĐT-VC2-KDTM ngày 08/11/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sơ thẩm nêu trên; đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 74/2015/QĐST-KDTM ngày 10/9/2015 của Tòa án

nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng giải quyết lại theo đúng quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận toàn bộ Quyết định số 123/2018/QĐKNGĐT-VC2-KDTM ngày 08/11/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự số 74/2015/QĐST-KDTM ngày 10/9/2015 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng, trong đó có nội dung: "*Phương thức trả nợ 50% lợi nhuận hàng năm của Công ty XNK và mỗi năm chia thành hai đợt thanh toán*"; điều này có nghĩa là việc trả nợ hoàn toàn phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty. Như vậy, trường hợp Công ty kinh doanh không có lợi nhuận thì việc trả nợ kéo dài mãi, Ngân hàng không thể yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, làm ảnh hưởng đến việc thu hồi tài sản của Nhà nước.

[2] Mặt khác, xét thấy đối với tài sản thế chấp là tổng kho Hòa Hải theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2010/COTIMEX/HĐTC ngày 24/02/2010, bao gồm kho và nhà làm việc do Công ty xây dựng, các tài sản này gắn liền với đất là quyền sử dụng đất thuộc phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo Hợp đồng thuê đất số 30/HĐ-TD ngày 15/8/2008 giữa bên cho thuê đất là Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng với bên thuê đất là Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Đ, thời hạn thuê là 30 năm, kể từ ngày 05/6/2003 đến ngày 05/6/2033 và đối với tài sản thế chấp là khách sạn H, kho tại 123 N, quận H, thành phố Đà Nẵng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2010/COTIMEX/HĐTC ngày 24/12/2010, các tài sản này có liên quan đến Hợp đồng thuê nhà, đất số 39/HĐ-CQ ngày 28/12/2007 giữa Công ty quản lý nhà Đà Nẵng với Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Đ, thời hạn thuê nhà, đất từ ngày 01/01/2008 đến ngày gia hạn là 31/12/2019, tiền thuê trả hàng tháng, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không xác minh xem ý kiến của các cơ quan, tổ chức trên như thế nào đối với tài sản thế chấp có liên quan, từ đó xem xét tư cách tham gia tố tụng của các cơ quan, tổ chức trên cho đầy đủ và giải quyết vụ án một cách chính xác.

[3] Về mặt tố tụng, xét việc kháng nghị giám đốc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng trong khi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V mới có Đơn đề nghị ngày 08/6/2018 là không đảm bảo về điều kiện thụ lý đơn; tuy nhiên, do Viện kiểm sát đã thụ lý đơn và ban hành quyết định kháng nghị trong thời hạn kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm được quy định tại Điều 334 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời Quyết định trên của Tòa án cấp sơ thẩm xâm

phạm nghiêm trọng đến lợi ích của Nhà nước, cần phải kháng nghị để khắc phục sai lầm trong Quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Từ những phân tích trên, việc Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 74/2015/QĐST-KDTM ngày 10/9/2015 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định pháp luật được Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận.

Tuy nhiên, đối với việc Viện kiểm sát kháng nghị cho rằng Tòa án quận H, thành phố Đà Nẵng vi phạm khoản 1 Điều 206 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2005 về "Những vụ án không được hòa giải", Hội đồng xét xử giám đốc thẩm cần nhận định rõ như sau: tại điểm b khoản 1 Điều 15 của Nghị quyết số 05/2012 ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định trong phần thứ hai "Thủ tục giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm" của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2011) đã hướng dẫn: *"Trường hợp tài sản của Nhà nước được Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp nhà nước, góp vốn trong các doanh nghiệp liên doanh có vốn đầu tư của các chủ sở hữu khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư mà doanh nghiệp được quyền tự chủ chiếm hữu, sử dụng hoặc định đoạt tài sản và chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với tài sản đó trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, thì khi có yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại đến tài sản đó, Toà án tiến hành hoà giải để các bên đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án theo thủ tục chung"*; đồng thời, tại khoản 1 Điều 7 của Luật Các tổ chức tín dụng quy định: "Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài *có quyền tự chủ trong hoạt động kinh doanh và tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của mình..."*; do đó vụ án trên không thuộc trường hợp những vụ án dân sự không được hòa giải.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343, Điều 345, Điều 348, Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 74/2015/QĐST-KDTM ngày 10/9/2015 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng về vụ án *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* giữa nguyên đơn là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V với bị đơn là Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Đ.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (để biết);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng (để biết);
- Tòa án nhân dân quận H (2 bản kèm hồ sơ vụ án để giải quyết sơ thẩm lại);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận H (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Phòng giám đốc kiểm tra về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Văn Trình